TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 544/2024/HS-ST
Ngày: 27/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Văn Chánh
Bà: Nguyễn Thị Kim Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Diệu Linh- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 532/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 09 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 533/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm H**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 05/02/1997 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở: 5/24B, khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Phật giáo.
Trình độ học vấn: Lớp 9/12 - Nghề nghiệp: Không
Họ tên cha: Phạm T, sinh năm: 1970
Họ tên mẹ: Trần Thị Kim C, sinh năm: 1975
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ, con: Không.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/4/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gấy thương tích" (Bản án số 165/2017/HSST). Ngày 31/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 03/06/2024, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1106/LTG. Hiện bị cáo đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm H là người sử dụng trái phép chất ma tuý.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/06/2024, H thuê xe mô tô chở khách (xe ôm) đi đến khu vực bến xe A, thuộc xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua của người đàn ông tên Trần Thế M (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma tuý tổng hợp (dạng khay) với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau đó, H mang ma tuý về phòng trọ của H tại địa chỉ: E, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và cất giấu trên nóc phòng vệ sinh để sử dụng dần. Sau đó, H lấy một ít ma tuý ra sử dụng, phần ma tuý còn lại H để lại vị trí cũ.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang ở phòng trọ tại địa chỉ trên thì bị Công an phường T tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt qủa tang H cùng tang vật. Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Quá trình điều tra, Phạm H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ma tuý tổng hợp (dạng khay).
- 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro, số Imei 354627907874939 (đã qua sử dụng) không liên quan đến vụ án.

*Tại kết luận giám định số 1167/KL-KTHS ngày 09/06/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắn được niêm phong gửi đến giám định là chất ma tuý, có khối lượng 9,452 gam, loại Ketamine.

Đối với người đàn ông tên Trần Thế M không rõ nhân thân, lai lịch đã bán ma tuý cho Phạm H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Cáo trạng số 518/CT-VKSBH ngày 30/08/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bô luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Phạm H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Phạm Hưng M1 án từ 02 (hai) 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam.

+ Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma tuý Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

+ Trả lại cho Phạm H 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro, số Imei 354627907874939 (đã qua sử dụng) do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

Bị cáo nói lời sau cùng: Quá trình bị tạm giam bị cáo thấy bị cáo có lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/06/2024, tại phòng trọ do Phạm H thuê tại địa chỉ số E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Phạm H đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,452 gam ma tuý, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phường T phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với người đàn ông tên Trần Thế M không rõ nhân thân, lai lịch đã bán ma tuý cho Phạm H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma tuý Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

- Trả lại cho Phạm H 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro, số Imei 354627907874939 (đã qua sử dụng) do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma tuý Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

- Trả lại cho Phạm H 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro, số Imei 354627907874939 (đã qua sử dụng) do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo Phạm H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Biên Hòa;
-Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
-Cơ quan THA hình sự TP.Biên Hòa
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Các bị cáo;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bảy